

# HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

## KHOA TRIẾT HỌC

\*\*\*

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: **Triết học Mác - Lênin**

Tên học phần bằng tiếng Anh: **Marxist – Leninist Philosophy**

Mã học phần: TM01012

Loại môn học: Khoa học Mác - Lênin thuộc Kiến thức giáo dục đại cương

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (1.25; 1.25; 0.5)

Số tiết học: 101 tiết (trong đó 18.75 tiết lý thuyết, 37,5 tiết thực hành, 45 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 48.75

Loại học phần: *bắt buộc*.

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ (1, hoặc 2,3)

Môn học tiên quyết: *Không*.

Các yêu cầu khác đối với học phần: Phòng học có máy chiếu.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Bộ môn Triết học Mác - Lênin/ Khoa Triết học

Văn phòng khoa: Tầng 5, nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: PGS, TS. Nguyễn Minh Hoàn

Điện thoại, email: 0913.828.018; Email: [hoan\\_cbxh@yahoo.com.vn](mailto:hoan_cbxh@yahoo.com.vn)

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. PGS.TS. Nguyễn Minh Hoàn

Điện thoại: 0913.828.018; Email: [hoan\\_cbxh@yahoo.com.vn](mailto:hoan_cbxh@yahoo.com.vn)

2. PGS, TS. Trần Hải Minh

Điện thoại: 0945.718.288; Email: [haiminh81uk@gmail.com](mailto:haiminh81uk@gmail.com)

3. PGS, TS. Trương Ngọc Nam

Điện thoại: 0983.008.959; Email: [truongngocnam59@gmail.com](mailto:truongngocnam59@gmail.com)

4. PGS, TS. Ngô Đình Xây

Điện thoại: 0965.819.999; Email: [ngodinhxay958@gmail.com](mailto:ngodinhxay958@gmail.com)

5. TS. Nguyễn Thị Như Huế:

Điện thoại: 0912.661.150; Email: [nhuhue1310@gmail.com](mailto:nhuhue1310@gmail.com)

6. TS. Vũ Thị Hồng Nhung

Điện thoại: 0972.797.368, Email: [binhnhung0711@gmail.com](mailto:binhnhung0711@gmail.com)

7. TS. Nguyễn Thị Ngo

Điện thoại: 098.974.6390, Email: [nguyenthingo90ajc@gmail.com](mailto:nguyenthingo90ajc@gmail.com)

8. Trần Thị Thảo Anh

Điện thoại: 098.798.7583, Email: [thaoanhhvbctt@gmail.com](mailto:thaoanhhvbctt@gmail.com)

## **2. Mục tiêu của học phần**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, có thể giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng; có kỹ năng vận dụng tri thức, phương pháp luận vào nhận định vấn đề thực tiễn; có năng lực tự học, tự nghiên cứu, làm việc độc lập và theo nhóm, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tích cực tham gia vào các hoạt động học tập cũng như mong muốn truyền bá tri thức môn học.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- *Kiến thức*: Hiểu kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, có thể giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng

- *Kỹ năng*: Vận dụng tri thức, phương pháp luận vào nhận định vấn đề thực tiễn; kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, tư duy phản biện, tư duy logic

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Có năng lực tự học, tự nghiên cứu, làm việc độc lập và theo nhóm, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

**3. Chuẩn đầu ra học phần** (CLOs: Course learning outcomes, không quá 5 chuẩn đầu ra)

STT	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy – học	Hình thức KTĐG
1	Giải thích được đối tượng của triết học, vai trò của triết học nói	Thuyết giảng tương tác, thảo luận, làm	Viết bài luận, Thuyết trình, kết

	chung và triết học Mác – Lênin nói riêng trong đời sống xã hội; Trình bày hiểu biết về các nội dung lý luận cơ bản và ý nghĩa phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng: vật chất - ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức.	việc nhóm, giải quyết vấn đề, thực hành, sinh viên thuyết trình nghiên cứu tài liệu, ghi chép, tương tác với giảng viên, tự học	hợp tự luận và trắc nghiệm
2	Phân tích, lấy ví dụ minh họa về các nội dung lý luận cơ bản và ý nghĩa phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử: hình thái kinh tế – xã hội, giai cấp – dân tộc, nhà nước và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, vấn đề con người.	Thuyết giảng tương tác, thảo luận, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, thực hành, sinh viên thuyết trình nghiên cứu tài liệu, ghi chép, tương tác với giảng viên, tự học	Viết bài luận, Thuyết trình, kết hợp tự luận và trắc nghiệm
3	Vận dụng lý luận và các nguyên tắc phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử vào nhận thức và hoạt động thực tiễn. Trên cơ sở đó, người học nhận định, đánh giá một số vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội dưới góc độ triết học.	Thuyết giảng tương tác, thảo luận, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, thực hành, sinh viên thuyết trình, nghiên cứu tài liệu, ghi chép, tương tác với giảng viên, tự học	Viết bài luận, Thuyết trình, kết hợp tự luận và trắc nghiệm
4	Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, phản biện các vấn đề, tư duy sáng tạo, tư duy hệ thống, tư duy logic; Thuyết trình, giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian, lập kế hoạch,	Thuyết giảng tương tác, thảo luận, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, thực hành, sinh viên thuyết trình, nghiên	Viết bài luận, Thuyết trình, kết hợp tự luận và trắc nghiệm

		cứu tài liệu, tương tác với giảng viên, thực tế, tự học	
5	<p>Mức tự chủ, chịu trách nhiệm</p> <p>+ Năng lực tự học, tự nghiên cứu; làm việc độc lập hoặc theo nhóm; chịu trách nhiệm cá nhân và trước nhóm</p> <p>+ Có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, không hoang mang dao động trước những quan điểm lệch lạc, sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng</p>	Thuyết giảng tương tác, thảo luận, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, thực hành, sinh viên thuyết trình nghiên cứu tài liệu, tương tác với giảng viên, thực tế, tự học	Viết bài luận, Thuyết trình, kết hợp tự luận và trắc nghiệm

#### 4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CĐR học phần (CLOs)
		Lý thuyết		Thực hành				
		Trực tiếp	Trực tuyến	PLT	PTH	Thực địa/ trực tuyến		
1	Chương 1. Triết học và vai trò của nó với sự phát triển của xã hội	2	0	3	0	0	5	1,4,5
	1.1. Triết học và							



	nguồn gốc của triết học							
	1.2. Đối tượng nghiên cứu của triết học							
	1.3. Biện chứng và siêu hình							
	1.4. Vai trò của triết học trong đời sống XH							
2	<b>Chương 2. Vật chất và ý thức</b>	2	0	3	0	0	5	1,3,4,5
	2.1. Phạm trù vật chất							
	2.2. Phạm trù ý thức							
	2.3. Mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức							
3	<b>Chương 3. Phép Biện chứng duy vật</b>	2	0	6	0	0	5	1,3,4,5
	3.1. Khái lược về phép biện chứng							
	3.2. Hai Nguyên lý cơ bản của PBCDV							
	3.3. Những phạm trù cơ bản của phép BCDV							
	3.4. Những quy luật cơ bản của phép BCDV							
4	<b>Chương 4. Lý luận nhận thức</b>	2	0	3	0	0	5	1,3,4,5
	4.1. Nhận thức và thực							

	tiền							
	4.2. Con đường biện chứng của quá trình nhận thức							
	4.3. Chân lý và tính chất của chân lý							
	4.4. Mối quan hệ biện chứng giữa lý luận và thực tiễn							
<b>5</b>	<b>Hình thái kinh tế - xã hội</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>2,3,4,5</b>
	5.1. Sản xuất vật chất và vai trò của sản xuất vật chất							
	5.2. Quy luật về sự phù hợp giữa QHSX và trình độ của LLSX							
	5.3. Quan hệ biện chứng giữa CSHT và KTTT							
	5.4. Sự phát triển các HTKT – XH là quá trình lịch sử - tự nhiên							
<b>6</b>	<b>Giai cấp – Dân tộc</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>2,3,4,5</b>
	6.1. Những hình thức cộng đồng người trong lịch sử							
	6.2. Giai cấp và đấu tranh giai cấp							
	6.3. Quan hệ giai cấp – dân tộc							

7	<b>Nhà nước và Cách mạng xã hội</b>	2	0	3	0	0	5	2,3,4,5
	7.1. Nhà nước							
	7.2. Cách mạng xã hội							
8	<b>Vấn đề con người trong triết học Mác</b>	2	0	3	0	0	5	2,3,4,5
	7.1. Bản chất con người							
	7.2. Mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội							
	7.3. Vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân trong lịch sử							
9	<b>Ý thức xã hội</b>	2.5	0	3	0	2.5	5	2,3,4,5
	9.1. Tồn tại xã hội và ý thức xã hội							
	9.2. Các hình thái ý thức xã hội							
Tổng		18.5	0	30	0	7.5	45	

**5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

CLOs	PLOs														
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
CLO1	5							3							4
CLO2	5							3							4
CLO3	5							3							4
CLO4	5							3							4
CLO5	5							3							4
<b>Tổng hợp học phần</b>	5							3							4

**6. Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần**

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>I. Dạy học tương tác</b>					
1. Thuyết giảng tương tác*	x	x	x	x	x
2. Thảo luận nhóm	x	x	x	x	x
<b>II. Dạy học gián tiếp</b>					
1. Giải quyết vấn đề				x	x
2. Nghiên cứu trường hợp			x	x	
<b>IV. Dạy học trải nghiệm</b>					
1. Nhập vai, mô phỏng					
2. Thực hành/thí nghiệm			x	x	x
3. Dự án (Sản phẩm)					
4. Thực tế/thực tập			x	x	x
<b>V. Sinh viên thuyết trình</b>	x	x	x	x	x

**7. Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần**

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	
Làm việc nhóm	x	x	x	x	x
Quan sát				x	
Trao đổi với GV	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x	x	
Đặt câu hỏi, phản biện	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy	x	x	x	x	x
Học qua dự án					
Học qua trải nghiệm			x	x	x



## 8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Triết học Mac-Lênin			X								X					

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, kết quả tự học	20%
Đánh giá giữa kỳ	Viết bài luận, Thuyết trình	30%
Đánh giá cuối kỳ	Thi viết: kết hợp trắc nghiệm và tự luận	50%

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học. Sinh viên nghỉ học quá 25% thời lượng các tiết học lý thuyết, vắng các tiết học thực hành; điểm đánh giá ý thức học tập, điểm kiểm tra giữa kỳ đạt dưới 4 điểm sẽ không được phép tham dự thi/kiểm tra hết môn học.
- Tích cực tự học, chuẩn bị bài mới, tham gia thảo luận trên lớp.
- Làm bài và nộp bài kiểm tra theo đúng cách thức, thời hạn quy định. Nếu nộp muộn phải xin phép giảng viên và phải có lý do chính đáng. Sinh viên nộp bài muộn không có lý do sẽ bị trừ 50% điểm/ngày nộp muộn. Không vi phạm quy tắc về đạo văn.
- Tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- Tham gia các hoạt động học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

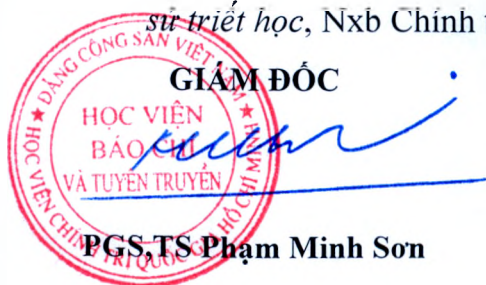
## 10. Học liệu

### 10.1. Học liệu bắt buộc

1. Khoa Triết học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2018), *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb KHXH, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

### 10.2. Học liệu tham khảo

1. Hội đồng Lý luận TW (2012), *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *Giáo trình triết học Mác-Lênin* - Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Viện Triết học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình Chủ nghĩa duy vật biện chứng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Viện Triết học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình Chủ nghĩa duy vật lịch sử*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Bùi Thanh Hương – Nguyễn Văn Đại (Chủ biên), (2011), *Khái lược lịch sử triết học*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.



TRƯỞNG KHOA  
  
Nguyễn Minh Hoàn

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN  
  
Trần Hải Minh